TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2023/DS-ST
Ngày: 02.6.2023
'*V/v: yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền'*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhớ
Ông Phạm Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường- Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 02 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn*: Bà **Phan Thị Thùy M, sinh năm 1974; địa chỉ: K198/16 đường T, phường Thanh Bình, quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Bà Lê Thị Mai H, sinh năm: 1977; địa chỉ: 32/2 H, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1981; địa chỉ: K260/1 đường P, tổ 73, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ liên lạc: K10/H11/24 N, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 12 năm 2022; biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Lê Thị Mai H trình bày:* Bà Phan Thị Thùy M và bà Nguyễn Thị Hồng H quen biết nhau thông qua việc mua bán làm ăn tại chợ Cồn, thành phố Đà Nẵng. Bà Phan Thị Thùy M là người chuyên cung cấp đồ lót nữ cho một số người bán sỉ và bán lẻ. Từ năm 2019 đến nay, bà đã cung cấp mặt hàng là đồ lót nữ cho bà H để bà bán lại. Trong quá trình mua bán, mỗi năm cả 02 đều chốt công nợ vào cuối năm. Tính đến ngày

20.12.2022, bà H còn nợ bà M tổng số tiền là: 1.194.700.000 đ (Một tỷ, một trăm chín mươi bốn triệu, bảy trăm nghìn đồng)

Vì số tiền mà bà Nguyễn Thị Hồng H còn nợ bà Phan Thị Thùy M rất lớn, nên đã nhiều lần bà Phan Thị Thùy M yêu cầu nhưng bà H luôn tìm nhiều lý do để trì hoãn, không thanh toán số tiền nói trên. Vì vậy, từ cuối năm 2022 bà M đã không cung cấp hàng hóa cho bà H kinh doanh nữa. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bà H có trả được cho bà M 03 lần với tổng số tiền 156.000.000đ. Tính đến ngày 02.6.2023, bà H còn nợ bà M tổng số tiền là 1.038.697.000 đ (Một tỷ, không trăm ba mươi tám triệu sáu trăm chín mươi bảy đồng).

Nay bà Phan Thị Thùy M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Hồng H phải có nghĩa vụ trả cho bà M tổng số tiền là: 1.085.367.221đ. Trong đó, nợ gốc là 1.038.697.000 đ (Một tỷ, không trăm ba mươi tám triệu sáu trăm chín mươi bảy đồng) và nợ lãi phát sinh kể từ ngày 21.12.2022 cho đến 02.6.2023 với mức lãi 10%/năm với số tiền là: 46.372.250 đồng.

** Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn - bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:* Bà và bà Phan Thị Thùy M có quan hệ buôn bán từ năm 2012 đến 2021. Trong quá trình mua bán tính đến ngày 20/12/2022 bà H xác nhận còn nợ bà Phan Thị Thùy M tổng cộng là 1.194.700.000 đồng. Từ khi chốt nợ đến nay, bà đã trả cho bà M 03 lần với tổng số tiền 156.000.000đ, cụ thể:

Ngày 06.01.2023 trả cho bà M số tiền 145.000.000 đồng

Ngày 24.3.2023 trả cho bà M số tiền 3.000.000 đồng.

Ngày 26.3.2023 trả cho bà M số tiền 8.000.000 đồng.

Tính đến ngày 02.6.2023, tôi xác nhận còn nợ bà M tổng số tiền 1.038.697.000 đ (Một tỷ không trăm ba mươi tám triệu sáu trăm chín mươi bảy đồng). Nhưng hoàn cảnh kinh tế của bà hiện nay rất khó khăn, việc kinh doanh ở chợ thì ế ẩm, nhà cũng phải bán để trả nợ nên bà xin nguyên đơn trả dần số nợ còn lại, mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và không yêu cầu tính lãi.

Việc nợ nần nói trên của việc cá nhân bà với Mơ, chồng bà - ông Lê Trọng L không hề hay biết gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn – bà Phan Thị Thùy M đơn khởi kiện về tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền đối với đối với bà Nguyễn Thị Hồng H, địa chỉ tại K260/1 đường P, tổ 73, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết là

đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn – bà Phan Thị Thùy M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị Hồng H phải có nghĩa vụ trả cho bà tổng số tiền 1.085.069.250đ (Một tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn, hai trăm năm mươi đồng). Trong đó, nợ gốc là 1.038.697.000 đ (Một tỷ, không trăm ba mươi tám triệu sáu trăm chín mươi bảy đồng) và nợ lãi phát sinh kể từ ngày 21.12.2022 cho đến 02.6.2023 với mức lãi 10%/năm với số tiền là: 46.372.250 đồng. Về phía bị đơn – bà Nguyễn Thị Hồng H cũng thừa nhận đến ngày hôm nay, bà H còn nợ bà Phan Thị Thùy M số tiền là 1.038.697.000 đ (Một tỷ, không trăm ba mươi tám triệu sáu trăm chín mươi bảy đồng). Nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin được trả dần số tiền trên, mỗi tháng 3.000.000đ/ tháng cho đến khi hết nợ nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Do bà Nguyễn Thị Hồng H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thùy M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà Nguyễn Thị Hồng H có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Thùy M số tiền nợ là 1.038.697.000 đ

[2.3] Xét yêu cầu tính lãi nguyên đơn thì thấy: Nguyên, bị đơn có quan hệ kinh doanh, buôn bán với nhau. Ngày 21.12.2022, giữa hai bên có biên bản chốt nợ, theo đó, bà H xác nhận còn nợ bà M số tiền là 1.038.697.000 đồng. Mặc dù trong văn bản chốt nợ không thể hiện việc các bên có thoả thuận về lãi suất. Nhưng do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà H phải có nghĩa vụ trả nợ lãi theo mức 10%/năm là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015 quy định. Như vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thùy M về khoản nợ lãi, cụ thể như sau:

Từ ngày 21.12.2022 đến ngày 02.6.2023: 1.038.697.000đ x 163 ngày x 10%/năm = 46.372.250 đồng

Từ những phân tích nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thùy M. Buộc bà Nguyễn Thị Hồng H phải có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Thùy M tổng số tiền 1.085.069.250đ (Một tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn, hai trăm năm mươi đồng). Trong đó, tiền nợ: 1.038.697.000 đồng và tiền lãi 46.372.250 đồng (tạm tính đến ngày 02.6.2023)

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 44.561.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; 220; 266; 271; 273; 278 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; 466; 468; 470 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Phan Thị Thùy M đối với bị đơn – bà Nguyễn Thị Hồng H về việc "Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền".

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Hồng H phải có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Thùy M tổng số tiền là: 1.085.069.250đ (Một tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn, hai trăm năm mươi đồng). Trong đó:

- Tiền nợ là: 1.038.697.000đ đồng.
- Tiền lãi 46.372.250 đồng (tạm tính đến ngày 02.6.2023)

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 44.560.000 đ (Bốn mươi bốn triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà M số tiền tạm ứng án phí là 23.920.500 đ *(Hai mươi ba triệu chín trăm hai mươi nghìn năm trăm đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0008707 ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Kể từ ngày 03/6/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ.

Nguyễn Thị Lan Anh

cọc 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng) và phạt cọc 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng). Tuy nhiên trong quá trình giải quyết và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn – ông Chế Văn Hồng và bà Dương Thị Vân có đơn thay đổi, bổ sung đơn khởi kiện, rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền phạt cọc với số tiền 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng). Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu nói trên của nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải hoàn trả số tiền đặt cọc 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng) thì thấy:

[1]Về thủ tục tố tụng:Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ Số 555 đường Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự,vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh